

Số: 818 /2017/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC
YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1150/2017/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Đ V B**, sinh năm: 19xx.

Đăng ký hộ khẩu thường trú : Số 20 cũ (số mới 57) Đ L Th, ph Ch D, ĐĐ, HN.

- **Chị L Ph Tr**, sinh năm: 19xx.

Đăng ký hộ khẩu thường trú : Số 20 cũ (số mới 57) Đ L Th, ph Ch D, ĐĐ, HN.

Hiện trú tại: Số 109- A3 Tập Thể th t x VN, phố B Ng D, quận HBTr, HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 7 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Anh Đ V B và chị L Ph Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Đ V B và chị L Ph Tr xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND ph Ch D, quận ĐĐ, HN chứng nhận kết hôn vào ngày 28/02/2006.

Sau kết hôn anh B, chị Tr sống tại số 20 Đ L Th, ph Ch D, quận ĐĐ, HN. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay anh B, chị Tr xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh B, chị Tr đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

- **Về con chung:** Anh B, chị Tr xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đ Nh Ph (nữ), sinh ngày 23/7/2005 và Đ Kh V (nữ) sinh ngày 11/10/2008. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh B, chị Tr. Giao cho anh B trực tiếp nuôi cháu Đ Nh Ph, giao cho chị Tr trực tiếp nuôi cháu Đ Kh V. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh B, chị Tr được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**(Động sản và bất động sản): Anh B, chị Tr không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ:** Anh B, chị Tr không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh B chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh B đã nộp đủ 300.000đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006551 ngày 07 tháng 12 năm 2017. Anh B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND ph Ch D, ĐĐ, HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương